

**Phụ lục 01**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN ĐẮK HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà)

STT	Dự án, công trình/ Nội dung điều chỉnh	Được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung đợt này	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với nội dung: Bố trí đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng NSTW giai đoạn 2021-2025</b>			
1.1	Nội dung, danh mục dự án, công trình	Bố trí đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng NSTW giai đoạn 2021-2025	Bố trí đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng NSTW giai đoạn 2021-2025	Không thay đổi
1.2	Địa điểm đầu tư	Trên địa bàn huyện	Trên địa bàn huyện	Không thay đổi
1.3	Quy mô (dự kiến)	Các dự án đầu tư phát triển thuộc các CTMTQG	Các dự án đầu tư phát triển thuộc các CTMTQG	Không thay đổi
1.4	Thời gian thực hiện	2022-2025	2022-2025	Không thay đổi
1.5	Nguồn vốn đầu tư (TMĐT)	Nguồn phân cấp cân đối theo tiêu chí tại NQ 63/2020/NQ-HĐND tỉnh: 2.502 triệu đồng	Nguồn phân cấp cân đối theo tiêu chí tại NQ 63/2020/NQ-HĐND: 7.184 triệu đồng	Tăng: 4.682 triệu đồng
		Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện: 28.698 triệu đồng	Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện: 24.016 triệu đồng	Giảm: 4.682 triệu đồng
<b>2</b>	<b>Bổ sung chủ trương đầu tư đối với danh mục: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn</b>			
2.1	Tên gọi dự án, công trình		Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn; Hạng mục: Cổng, tường rào và các hạng mục phụ trợ khác	Bổ sung chủ trương đầu tư để có cơ sở
2.2	Đơn vị chủ đầu tư (nếu có)		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đắk Hà	
2.3	Địa điểm đầu tư		Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đắk Hà	

STT	Dự án, công trình/ Nội dung điều chỉnh	Được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung đợt này	Ghi chú
2.4	Quy mô đầu tư		Đầu tư Cổng, tường rào và các hạng mục phụ trợ khác của 07 Trụ sở làm việc Công an các xã: Đăk La, Đăk Mar, Đăk Hring, Đăk Pxi, Đăk Ui, Ngọc Wang, Ngọc Réo	đầu tư trong năm 2025 nhằm đảm bảo theo Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
2.5	Thời gian thực hiện		Năm 2025	
2.6	Tổng mức đầu tư (làm tròn)		3.266 triệu đồng	
2.7	Nguồn vốn đầu tư		Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>3</b>	<b>Bổ sung chủ trương đầu tư đối với danh mục: Trụ sở BCH quân sự xã Đăk Mar</b>			
3.1	Tên gọi dự án, công trình		Trụ sở BCH quân sự xã Đăk Mar	Bổ sung chủ trương đầu tư để có cơ sở đầu tư trong năm 2024-2025 nhằm đảm bảo theo Kế hoạch số 130-KH/HU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2024
3.2	Đơn vị chủ đầu tư (nếu có)		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đăk Hà	
3.3	Địa điểm đầu tư		xã Đăk Mar	
3.4	Quy mô đầu tư		Nhà làm việc và các hạng mục khác	
3.5	Thời gian thực hiện		Năm 2024-2025	
3.6	Tổng mức đầu tư (làm tròn)		578 triệu đồng	
3.7	Nguồn vốn đầu tư		Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>4</b>	<b>Bổ sung chủ trương đầu tư đối với danh mục: Trụ sở BCH quân sự xã Ngọc Réo</b>			

STT	Dự án, công trình/ Nội dung điều chỉnh	Được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND huyện	Điều chỉnh, bổ sung đợt này	Ghi chú
4.1	Tên gọi dự án, công trình		Trụ sở BCH quân sự xã Ngọc Réo	Bổ sung chủ trương đầu tư để có cơ sở đầu tư trong năm 2024-2025 nhằm đảm bảo theo Kế hoạch số 130-KH/HU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2024
4.2	Đơn vị chủ đầu tư (nếu có)		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đăk Hà	
4.3	Địa điểm đầu tư		xã Ngọc Réo	
4.4	Quy mô đầu tư		Nhà làm việc và các hạng mục khác	
4.5	Thời gian thực hiện		Năm 2024-2025	
4.6	Tổng mức đầu tư (làm tròn)		594 triệu đồng	
4.7	Nguồn vốn đầu tư		Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	

Phụ lục 02

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN PHẦN CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN ĐẮK HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà)

TT	Được phê duyệt tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND huyện				Điều chỉnh, bổ sung đợt này										Ghi chú			
	Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Quy mô	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Đơn vị chủ đầu tư (nếu có)	Địa điểm đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh/quyết toán (nếu có)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)			Tăng (NSĐP) (Tr.đ)	Giảm (NSĐP) (Tr.đ)	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP						Số QĐ	TMBĐT (Tr.đ)	Trong đó: NSĐP (Tr.đ)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP				
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND tỉnh</b>														7.025	9.227	<b>Tổng KH trung hạn đối với nguồn vốn này tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 là 35.125 triệu đồng. Vì năm 2023 hụt thu ngân sách nên giảm 2.202 triệu đồng (theo Thông báo số 04/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của TT HĐND và Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện)</b>	
1	Đường từ Quốc lộ 14 đi thôn 3 xã Hà Môn (Đường Nguyễn Đình Chiểu)	L=1,33km. Bm=6m	11.997	4.972	Đường từ Quốc lộ 14 đi thôn 3 xã Hà Môn (Đường Nguyễn Đình Chiểu)	BQL DA ĐTXD huyện	xã Hà Môn	Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư						536	536		4.436	Bổ trí KH vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/12/2023; Danh mục dự kiến chuyển sang giai đoạn 2026-2030 thực hiện đầu tư (hiện nay đang vướng quy hoạch chi tiết trung tâm thị trấn Đắk Hà theo hướng mở rộng về hướng Tây trung tâm thị trấn)
2	Đường từ Quốc lộ 14 đi thôn 3 xã Hà Môn (Đường Lê Lợi)	L=1,58km. Bm=8m	7.228	5.778	Đường từ Quốc lộ 14 đi thôn 3, xã Hà Môn (đường Lê Lợi), giai đoạn 1 lý trình từ km0+00 đến km0+294,83m; Hàng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước và ATGT	BQL DA ĐTXD huyện	xã Hà Môn	L=294,83m; Bm=8m; BTN	2023-2023	506; 22/6/2023	3.487	987	987	987		4.791	Bổ trí KH vốn đầu tư giai đoạn 1 tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 (2.500 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất) và Nghị quyết số Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 (987 triệu đồng từ nguồn phân cấp theo tiêu chí)	
3					Cải tạo, nâng cấp đường Tô Hiến Thành	BQL DA ĐTXD huyện	thị trấn Đắk Hà	L=834,62m; Bm=10m; bê tông nhựa	2024-2026	181; 07/3/2022	13.000	13.000	2.343	2.343	2.343			Danh mục được điều chuyển, bổ sung từ nguồn ngân sách tỉnh phân cấp hỗ trợ khác sang đầu tư nhằm góp phần xây dựng thị trấn Đắk Hà đạt đô thị văn minh và huyện đạt nông thôn mới vào năm 2025
4	Bổ trí đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng NSTW giai đoạn 2021-2025	Các dự án đầu tư phát triển thuộc các CTMTQG	2.502	2.502	Bổ trí đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng NSTW giai đoạn 2021-2025	Các đơn vị chủ đầu tư	Trên địa bàn huyện	Các dự án đầu tư phát triển thuộc các CTMTQG	2022-2025					7.184	7.184	4.682		Đảm bảo cân đối giữa tổng kế hoạch vốn giai đoạn của nguồn này (sau khi giảm 2.202 triệu đồng do hụt thu ngân sách năm 2023). Đồng thời tổng KH vốn theo Phụ lục 01
<b>Trong đó:</b>																		
4.1					Cầu trần xã Đắk Ngok	BQL DA ĐTXD huyện	xã Đắk Ngok	Cầu bê BTCT; Khẩu độ: L nhíp = 3x6 =18 m	2024-2025	124; 20/3/2024	1.674	1.474	1.474	1.474				Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
4.2					Sửa chữa nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 14 đi xã Hà Môn (Đoạn từ sân phơi cà phê Đắk Uy đến công chào thôn 4 xã Hà Môn và một số tuyến đường thuộc xã Hà Môn)	UBND xã Hà Môn	xã Hà Môn	L1 = 909,48m; L2= 1.396,64m	2024-2025	210; 26/4/2024	2.691	1.180	1.028	1.028				Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
4.3					Tập trung chưa giao chi tiết									4.682	4.682			
<b>II</b>	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện</b>														5.042	16.524	<b>Tổng KH vốn trung hạn của nguồn giảm 11.482 triệu đồng (Tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND: 419.270 triệu đồng; sau điều chỉnh lần này: 407.788 triệu đồng)</b>	

	Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Quy mô	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Đơn vị chủ đầu tư (nếu có)	Địa điểm đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh/quyết toán (nếu có)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Tăng (NSDP) (Tr.đ)	Giảm (NSDP) (Tr.đ)		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						Số QĐ	TMDT (Tr.đ)	Trong đó: NSDP (Tr.đ)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
1	Đường từ Quốc lộ 14 đi thôn 3 xã Hà Môn (Đường Lê Lợi)	L=1,58km. Bm=8m	7.272	7.272	Đường từ Quốc lộ 14 đi thôn 3, xã Hà Môn (đường Lê Lợi), giai đoạn 1 lý trình từ km0+00 đến km0+294,83m; Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước và ATGT	BQL DA ĐTXD huyện	xã Hà Môn	L=294,83m; Bm=8m; BTN	2023-2023	506; 22/6/2023	3.487	2.500	2.500	2.500			Bổ trí KH vốn đầu tư giai đoạn 1 tại <b>Nghị quyết số 14/NQ-HĐND</b> ngày 13/7/2023 (2.500 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	
2	Đường giao thông từ TDP 10, thị trấn Đăk Hà đi xã Đăk Ngok (Đoạn từ nhà ông Đoàn Ngọc Còi, TDP 10 đến giáp ranh giới xã Đăk Ngok); Hạng mục: Nền, mặt đường, vỉa hè và công trình thoát nước	L=952m; bm=8m; KCMĐ: BTXM và vỉa hè lát gạch, hệ thống thoát nước, ATGT	14.932	13.351	Đường giao thông từ TDP 10, thị trấn Đăk Hà đi xã Đăk Ngok (Đoạn từ nhà ông Đoàn Ngọc Còi, TDP 10 đến giáp ranh giới xã Đăk Ngok); Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	BQL DA ĐTXD huyện	thị trấn Đăk Hà; xã Đăk Ngok	L=900m; Bm=8m; KCMĐ: Bê tông nhựa; hệ thống thoát nước, ATGT	2025	1801; 29/10/2024	8.410	8.410	8.410	8.410			Theo <b>Nghị quyết số 10/NQ-HĐND</b> ngày 10/6/2024	
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ QL 14 đi UBND xã Hà Môn (đường Trường Chinh)	L=04Km, Bm=5m, Bê tông nhựa	7.046	7.046	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ quốc lộ 14 đi Ủy ban nhân dân xã Hà Môn (đường Trường Chinh), giai đoạn 1	BQL DA ĐTXD huyện	thị trấn Đăk Hà; xã Hà Môn	L=04Km, Bm=5m, Bê tông nhựa	2023	508; 22/6/2023 537; 23/7/2024	6.028	6.028	6.028	6.028			Theo giá trị quyết toán dự án hoàn thành tại <b>Quyết định số 537/QĐ-UBND</b> ngày 23/7/2024 của UBND huyện	
4	Trường THCS xã Ngok Réo	16 phòng (02 tầng)	2.000	2.000	Trường THCS xã Ngok Réo	BQL DA ĐTXD huyện	xã Ngok Réo	16 phòng (02 tầng)	2023-2025	472; 08/6/2023	9.800	1.389	1.389	1.389			Điều chỉnh giảm theo TMDT của dự án	
5	Trường MG xã Đăk Long; Hạng mục: Xây mới bếp ăn (điểm trường chính; 02 phòng học (điểm trường thôn Kon Teo-Đăk Lấp) và các hạng mục phụ trợ khác	Bếp ăn; 02 phòng học và các hạng mục phụ trợ khác	500	500	Trường MG xã Đăk Long; Hạng mục: Xây mới bếp ăn (điểm trường chính; 02 phòng học (điểm trường thôn Kon Teo-Đăk Lấp) và các hạng mục phụ trợ khác	BQL DA ĐTXD huyện	xã Đăk Long	Bếp ăn; 02 phòng học và các hạng mục phụ trợ khác	2024-2025	678; 07/10/2024	3.674	2.051						Đảm bảo đủ KV vốn gồm: NSTW thực hiện CTMTQG DTTS: 1.623 triệu đồng (tại <b>Nghị quyết số 39/NQ-HĐND</b> ngày 20/12/2023); nguồn phân cấp thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024: 1.500 triệu đồng ( <b>phân bổ tại Kỳ họp chuyên đề 11/2024</b> ) và năm 2025 tiếp tục bổ trí: 551 triệu đồng (tại <b>Nghị quyết số 20/NQ-HĐND</b> ngày 12/7/2024)
6					Nhà làm việc Ban Chi huy quân sự xã Đăk Ngok ; Hạng mục nhà làm việc và các hạng mục khác	BQL DA ĐTXD huyện	xã Đăk Ngok	Nhà làm việc và các hạng mục khác	2024-2025	759; 07/11/2024	605	605	605	605			Điều chuyển danh mục từ nguồn tiết kiệm chi, tăng thu, kết dư, nguồn các năm trước chuyển sang để đầu tư trong năm 2024 nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu tại <b>Kế hoạch số 130-KH/HU</b> ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2024	
7					Trụ sở BCH quân sự xã Đăk Mar	BQL DA ĐTXD huyện	xã Đăk Mar	Nhà làm việc và các hạng mục khác	2024-2025		578	578	578	578			Điều chuyển danh mục từ nguồn tiết kiệm chi, tăng thu, kết dư, nguồn các năm trước chuyển sang để đầu tư trong năm 2024 nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu tại <b>Kế hoạch số 130-KH/HU</b> ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2024	
8					Trụ sở BCH quân sự xã Ngok Réo	BQL DA ĐTXD huyện	xã Ngok Réo	Nhà làm việc và các hạng mục khác	2024-2025		594	594	594	594			Điều chuyển danh mục từ nguồn tiết kiệm chi, tăng thu, kết dư, nguồn các năm trước chuyển sang để đầu tư trong năm 2024 nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu tại <b>Kế hoạch số 130-KH/HU</b> ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2024	
9					Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn; Hạng mục: Công, tường rào và các hạng mục phụ trợ khác	BQL DA ĐTXD huyện	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đăk Hà	Công, tường rào và các hạng mục phụ trợ khác của 07 Trụ sở Công an các xã: Đăk La, Đăk Mar, Đăk Hring, Đăk Pxi, Đăk Ui, Ngok Wang, Ngok Réo	2025		3.266	3.266	3.266	3.266			Bổ sung theo <b>Phụ lục 01</b> tại <b>Tờ trình</b> này	

	Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Quy mô	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Đơn vị chủ đầu tư (nếu có)	Địa điểm đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh/quyết toán (nếu có)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Tăng (NSDP) (Tr.đ)	Giảm (NSDP) (Tr.đ)	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						Số QĐ	TMDT (Tr.đ)	Trong đó: NSDP (Tr.đ)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
10	Bổ trí đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng NSTW giai đoạn 2021-2025	Các dự án đầu tư phát triển thuộc các CTMTQG	28.698	28.698		Các đơn vị chủ đầu tư	Trên địa bàn huyện	Các dự án đầu tư phát triển thuộc các CTMTQG	2022-2025				24.016	24.016		4.682	Tổng KH vốn theo Phụ lục 01
<b>Trong đó:</b>																	
10.1					Sửa chữa nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 14 đi xã Hà Môn (Đoạn từ sân phơi cà phê Đăk Uy đến công chào	UBND xã Hà Môn	xã Hà Môn	L1 = 909,48m; L2= 1.396,64m	2024-2025	210; 26/4/2024	2.691	1.180	152	152			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.2					Dự án 1: Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất	UBND các xã, thị trấn	Địa bàn các xã, thị trấn	Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất	2024-2025	430; 27/6/2024	2.195	200	200	200			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024 và Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 27/6/2024
10.3					Ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội	Phòng Văn hoá và Thông tin huyện	xã Đăk Long, Đăk Pxi, Ngok Réo	Đầu tư trang thiết bị tại 03 điểm: Bưu điện xã Đăk Long; Nhà rông thôn Đăk Kơ Đương, xã Đăk Pxi; Bộ phận Một cửa xã Ngok Réo	2023-2023	944; 10/11/2023	897	52	43	43			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024 và Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 27/6/2024
10.4					Trường Tiểu học và THCS xã Đăk Ngok; Hạng mục Xây dựng mới 01 phòng học (Điểm trường thôn Đăk Kđem)	UBND xã Đăk Ngok	Thôn Đăk Kđem	01 phòng học, S=60m2	2024-2025	648; 23/9/2024	466	197	197	197			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.5					Nhà văn hoá thôn 5, xã Hà Môn	BQL DADTXD huyện	thôn 5	Diện tích khoảng 135m2	2024-2025	665; 02/10/2024	725	525	525	525			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.6					Nâng cấp tuyến đường liên xã Đăk Ngok đi xã Đăk Ui	BQL DADTXD huyện	Xã Đăk Ngok - Đăk Ui	L=4,426km	2023-2025	721; 29/8/2023	8.982	2.162	1.903	1.903			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.7					Nâng cấp tuyến đường đến trung tâm xã Ngok Réo	BQL DADTXD huyện	Xã Ngok Réo	L=3,347km	2023-2025	719; 29/8/2023	6.377	1.220	1.220	1.220			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.8					Nâng cấp tuyến đường liên xã Đăk Ngok đi xã Ngok Wang	BQL DADTXD huyện	Xã Đăk Ngok - Ngok Wang	L=5,308km	2023-2025	720; 29/8/2023	9.992	1.814	1.343	1.343			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.9					Trường tiểu học xã Đăk Pxi (Điểm trường thôn Kon Pao Kơ La); Hạng mục: Xây mới phòng bộ môn và các hạng mục khác	BQL DADTXD huyện	Thôn Kon Pao Kơ La	Xây mới phòng bộ môn và các hạng mục khác	2024-2025	674; 07/10/2024	2.000	1.800	1.800	1.800			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.10					Trường tiểu học xã Đăk Pxi; Hạng mục: Xây mới phòng tin học, phòng Anh Văn và các hạng mục khác	BQL DADTXD huyện	Thôn Đăk Kơ Đương	Xây mới phòng tin học, phòng Anh Văn và các hạng mục khác	2024-2025	633; 11/9/2024	1.365	1.165	1.165	1.165			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.11					Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ và xen ghép xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà	BQL DA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pxi	Đầu tư cơ sở hạ tầng: Đường, cầu qua sông; kê chống sạt lở sông; đường dân sinh và hỗ trợ hộ dân	2024-2026	1776; 26/10/2024	46.787	4.243	4.243	4.243			Theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10/6/2024
10.12					Các Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2023 trên địa bàn các xã	UBND các xã	Địa bàn các xã	Trồng rừng sản xuất	2023	1073; 26/12/2023	13.593	180	180	180			Đã giao chi tiết danh mục, kế hoạch vốn tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 và UBND huyện giao chi tiết tại Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 26/12/2023

	Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Quy mô	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Đơn vị chủ đầu tư (nếu có)	Địa điểm đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh/quyết toán (nếu có)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Tăng (NSDP) (Tr.đ)	Giảm (NSDP) (Tr.đ)		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						Số QĐ	TMDT (Tr.đ)	Trong đó: NSDP (Tr.đ)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
10.13					Các Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2024 trên địa bàn các xã	UBND các xã	Địa bàn các xã	Trồng rừng sản xuất	2024	490+491+492+493; 12/7/2024	5.816	72	72	72			Theo các <b>Quyết định số 490-491-492-493</b> ngày 12/7/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán các dự án trồng rừng sản xuất năm 2024 (04 xã: Ngok Réo, Đăk Uí, Đăk Hring, Đăk Long)	
10.14					Dự án 1: Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	UBND các xã, thị trấn	Địa bàn các xã, thị trấn	Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	2025		2.728	248	248	248			Dự kiến đầu tư năm 2025	
10.15					Trường MG xã Đăk Hring; Hạng mục: Xây mới 01 phòng đa năng, 01 phòng học (điểm trường chính) và 01 phòng học (điểm trường thôn 1)	BQL DA ĐTXD huyện	xã Đăk Hring	01 phòng đa năng; 02 phòng học	2025		2.000	1.800	1.800	1.800			Dự kiến đầu tư năm 2025	
10.16					Tập trung chưa giao chi tiết								8.925	8.925				
<b>III</b>	<b>Nguồn tiết kiệm chi, tăng thu, kết dư, nguồn các năm trước chuyển sang</b>															<b>0</b>	<b>4.621</b>	<b>Tổng KH vốn trung hạn của nguồn giảm 4.621 triệu đồng (Tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND: 140.100 triệu đồng; sau điều chỉnh đợt này: 135.479 triệu đồng)</b>
1	Nhà làm việc Ban Chi huy quân sự xã Đăk Ngok ; Hạng mục nhà làm việc và các hạng mục khác	DT khoan =120m2; Sân bê tông DT=2.900m2; Nhà trực DT=9m2; Bồn hoa =29m.	1.468	1.468												1.468	Điều chỉnh giảm danh mục đầu tư và điều chuyển sang sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất như mục II nêu trên	
2	Trụ sở BCH quân sự xã Đăk Mar	04 phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ khác	1.100	1.000												1.000	Điều chỉnh giảm danh mục đầu tư và điều chuyển sang sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất như mục II nêu trên	
3	Trụ sở BCH quân sự xã Ngok Réo	04 phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ khác	1.100	1.000												1.000	Điều chỉnh giảm danh mục đầu tư và điều chuyển sang sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất như mục II nêu trên	
4	Trường THCS xã Ngok Réo	16 phòng (02 tầng)	1.153	1.153												1.153	Điều chỉnh giảm danh mục đầu tư và điều chuyển sang sử dụng nguồn phân cấp hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới như mục IV dưới đây	
<b>IV</b>	<b>Nguồn phân cấp hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới</b>															<b>1.764</b>	<b>1.764</b>	<b>Tổng KH vốn trung hạn của nguồn không thay đổi (21.805 triệu đồng)</b>
1	Trường TH Đăk Long. Hạng mục: Xây mới 02 phòng học điểm trường thôn 1 (Kon Teo) và Xây mới 01 phòng học điểm trường thôn 5 (Kon Đào Yốp)	03 phòng	1.367	1.367	Trường TH&THCS xã Đăk Long. Hạng mục: Xây mới 02 phòng học điểm trường thôn Kon Teo Đăk Lấp và các hạng mục phụ trợ khác	BQL DA ĐTXD huyện	xã Đăk Long	Xây mới 02 phòng học điểm trường thôn Kon Teo Đăk Lấp và các hạng mục phụ trợ khác	2025		1.367	1.367	1.367	1.367			Điều chỉnh tên công trình phù hợp với tên trường, địa danh thôn sau khi sáp nhập hiện nay	
2	Cầu bê tông thôn Đăk Lấp xã Đăk Long	Bm=3m. L=8m. BTCT chịu lực	825	825												825	Điều chỉnh giảm danh mục đầu tư	

	Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Quy mô	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Nguồn vốn/Danh mục dự án công trình	Đơn vị chủ đầu tư (nếu có)	Địa điểm đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh/quyết toán (nếu có)			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Tr.đ)		Tăng (NSDP) (Tr.đ)	Giảm (NSDP) (Tr.đ)	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						Số QĐ	TMDT (Tr.đ)	Trong đó: NSDP (Tr.đ)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
3	Trường Mẫu giáo xã Ngok Réo; Hạng mục: Xây mới nhà hiệu bộ, 02 phòng học và các công trình phụ trợ	03 phòng hiệu bộ, 02 phòng học	2.500	2.500	Trường Mẫu giáo xã Ngok Réo; Hạng mục: Xây mới nhà hiệu bộ, 02 phòng học và các công trình phụ trợ	BQL DA ĐTXD huyện	xã Ngok Réo	03 phòng hiệu bộ, 02 phòng học	2023-2024	288; 14/4/2023 386; 18/6/2024	2.500	2.500	2.360	2.360		140	Theo KH vốn giao chi tiết tại <b>Nghị quyết số 08/NQ-HĐND</b> ngày 19/5/2023 và <b>Quyết định số 410/QĐ-UBND</b> ngày 24/5/2023 của UBND huyện
4	Trường MG xã Đăk Long; Hạng mục: Xây mới bếp ăn (điểm trường chính; 02 phòng học (điểm trường thôn Kon Teo-Đăk Lấp) và các hạng mục phụ trợ khác	Bếp ăn; 02 phòng học và các hạng mục phụ trợ khác	2.674	2.674	Trường MG xã Đăk Long; Hạng mục: Xây mới bếp ăn (điểm trường chính; 02 phòng học (điểm trường thôn Kon Teo-Đăk Lấp) và các hạng mục phụ trợ khác	BQL DA ĐTXD huyện	xã Đăk Long	Bếp ăn; 02 phòng học và các hạng mục phụ trợ khác	2024-2025	678; 07/10/2024	3.674	2.051	2.051	2.051		623	Đảm bảo đủ KV vốn gồm: NSTW thực hiện CTMTQG DTTs: 1.623 triệu đồng (tại <b>Nghị quyết số 39/NQ-HĐND</b> ngày 20/12/2023); nguồn phân cấp thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024: 1.500 triệu đồng (phần bổ tại Kỳ họp chuyên đề 11/2024) và năm 2025 tiếp tục bổ tri: 551 triệu đồng (tại <b>Nghị quyết số 20/NQ-HĐND</b> ngày 12/7/2024)
5	Trường mầm non xã Đăk Ngok; Hạng mục: Tổ hợp các phòng chức năng, phòng bảo vệ và các hạng mục phụ trợ khác	Tổ hợp các phòng chức năng, phòng bảo vệ và các hạng mục phụ trợ khác	2.719	2.719	Trường mầm non xã Đăk Ngok; Hạng mục: Tổ hợp các phòng chức năng, phòng bảo vệ và các hạng mục phụ trợ khác	BQL DA ĐTXD huyện	xã Đăk Ngok	Tổ hợp các phòng chức năng, phòng bảo vệ và các hạng mục phụ trợ khác	2024	1008; 06/12/2023	2.719	2.719	2.543	2.543		176	Điều chỉnh giảm theo thực tế thi công và thanh quyết toán công trình. Trong đó: KH vốn đã giao 2.500 triệu đồng tại <b>Nghị quyết số 34/NQ-HĐND</b> ngày 20/12/2023. Phần còn lại năm 2025 tiếp tục bổ tri để thanh toán khối lượng hoàn thành
6					Trường THCS xã Ngok Réo	BQL DA ĐTXD huyện	xã Ngok Réo	16 phòng (02 tầng)	2023-2025	472; 08/6/2023	9.800	9.800	1.764	1.764	1.764		Bổ sung danh mục để đủ điều kiện giao kế hoạch vốn năm 2025 (đảm bảo thời gian bố trí vốn không quá 03 năm theo quy định tại <b>Điều 52 của Luật Đầu tư công</b> )
V	<b>Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp hỗ trợ khác</b>														0	2.343	<b>Tổng KH vốn trung hạn của nguồn giảm 3.323 triệu đồng (trong đó điều chỉnh giảm đợt này 2.343 triệu đồng; điều chỉnh giảm tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/6/2024 là 980 triệu đồng (Tổng KH vốn sau điều chỉnh 154.555-3.323=151.232 triệu đồng)</b>
1	Cải tạo, nâng cấp đường Tô Hiến Thành	L=834,62m; Bm=10m; bê tông nhựa	13.000	8.000	Cải tạo, nâng cấp đường Tô Hiến Thành	BQL DA ĐTXD huyện	thị trấn Đăk Hà	L=834,62m; Bm=10m; bê tông nhựa	2024-2026	181; 07/3/2022	13.000	5.657	5.657	5.657		2.343	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và chuyển sang nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND tỉnh